

Số: /KH-SNN

Tuyên Quang, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện chương trình công tác năm 2023

Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết năm 2022 và triển khai kế hoạch năm 2023 ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 06/01/2023 Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2023; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

Năm 2023, là năm giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Mục tiêu trọng tâm của ngành nông nghiệp Tuyên Quang trong năm 2023 là: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa và xây dựng nông thôn mới; đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, góp phần đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao thu nhập và đời sống cho nhân dân; phấn đấu giá trị sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản tăng trên 4,6% so với năm 2022.

Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 10.793,1 tỷ đồng, tăng trên 4,6% so với ước thực hiện năm 2022.
- Sản lượng lương thực đạt trên 34 vạn tấn.
- Tốc độ tăng đàn trâu tăng 1,0%, đàn bò tăng 5%, đàn lợn tăng 4%, đàn gia cầm tăng 6% so với năm 2022; sản lượng thịt hơi các loại trên 93.100 tấn; sản lượng sữa tươi 26.923 tấn.

- Diện tích chuyên nuôi thả cá 3.096,5 ha; sản lượng 11.875 tấn, tăng 11,4% so với ước thực hiện năm 2022.

- Trồng rừng 10.100 ha, sản lượng khai thác gỗ rừng trồng 1.120.000 m³, khai thác tre nứa nguyên liệu 30.000 tấn; làm tốt công tác bảo vệ rừng, duy trì độ che phủ của rừng trên 65%.

- Phần đầu đến hết năm 2023 toàn tỉnh có 70 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: Duy trì, giữ vững 62 xã đạt chuẩn nông thôn mới đến hết năm 2022 và phần đầu có thêm 8 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách lĩnh nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 đã ban hành; Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030; Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 10/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là phối hợp xây dựng và thực hiện Đề án huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; chương trình xây dựng nông thôn mới. Tập trung củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; hướng dẫn tổ chức chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh. Phối hợp với các cấp, các ngành liên quan thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất nông lâm nghiệp năm 2023 được UBND tỉnh giao.

Tham mưu thực hiện nội dung trong Kế hoạch công việc thực hiện các chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các nội dung đề xuất trong chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: (1) Đề án xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ; (2)

Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; (4) Kế hoạch sửa chữa, cải tạo nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung; (5) Tổng kết Đề án kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (6) Quy định chính sách hỗ trợ đối với nhân viên tuần rừng tại các hạt kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Nhiệm vụ cụ thể có Biểu 01, 02 chi tiết kèm theo)

2. Tiếp tục thực hiện khâu đột phá “phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới”

a) Về trồng trọt và bảo vệ thực vật:

Hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ của tỉnh; tiếp tục tổ chức thực hiện Dự án thí điểm cấp và quản lý mã số vùng trồng các sản phẩm hàng hóa nông sản tỉnh Tuyên Quang bằng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, giai đoạn 2021-2025. Tập trung phát triển nâng cao năng suất và phát triển thị trường đối với các cây trồng chủ lực: Cây cam sành, cây chè, cây lạc; ổn định diện tích vùng sản xuất cam, bưởi hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cam, bưởi gắn với thị trường tiêu thụ, phát triển các cây trồng có lợi thế tại các địa phương gắn với phát triển du lịch và tiêu thụ (*Bưởi Soi Hà, Hồng không hạt Xuân Vân, Lê Hồng Thái, Na Lược Hành, Nhãn Thái Bình...*). Mở rộng diện tích chè, cây ăn quả sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng hữu cơ; mở rộng diện tích gieo cấy các giống lúa chất lượng cao; đưa các giống ngô lai có tiềm năng, năng suất cao vào sản xuất đại trà. Nhân rộng mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Làm tốt công tác dự tính, dự báo và hướng dẫn biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng kịp thời; tuyên truyền nâng cao nhận thức và hành động của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

b) Chăn nuôi, thú y và thủy sản:

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 - 2025. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung theo hướng gia trại, trang trại, HTX theo chuỗi giá trị, bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; xây dựng Đề án phát triển vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh tỉnh Tuyên Quang; Quy định khu vực thuộc nội thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp

phòng, chống dịch bệnh động vật, chú trọng phòng, chống dịch bệnh chủ động, đặc biệt đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Thực hiện chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi theo đúng quy định. Tăng cường tuyên truyền, vận động, triển khai quyết liệt, nâng tỷ lệ tiêm phòng gia súc, gia cầm.

Rà soát, lồng ghép các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành để thực hiện Đề án phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025. Quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Phát huy lợi thế, thu hút các tổ chức, cá nhân phát triển nuôi trồng thủy sản, nhất là phát triển cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ; mở rộng mô hình nuôi cá tại ao hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với củng cố tổ chức sản xuất và xây dựng thương hiệu; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Tiếp tục ứng dụng, làm chủ khoa học công nghệ sản xuất giống thủy sản, nhất là giống các loài cá đặc sản. Làm tốt phòng chống dịch bệnh và chăm sóc cá theo thông báo lịch mùa vụ.

c) Về lĩnh vực lâm nghiệp:

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 26/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) ban hành về phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030. Tham mưu xây dựng Đề án xây dựng Tuyên Quang trở thành Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ. Tiếp tục thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Tiếp tục mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững. Củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng. Nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, các tỉnh giáp ranh làm tốt công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm; không để xảy ra các điểm nóng, các tụ điểm phá rừng, các vụ buôn bán vận chuyển trái phép. Triển khai thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình công tác bảo vệ rừng trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là các huyện có nhiều diện tích rừng tự nhiên, còn nhiều lâm sản quý, hiếm để kịp thời chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR có hiệu quả.

3. Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp; nâng cao hiệu quả của hệ thống khuyến nông

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục triển khai các đề tài, dự án theo kế hoạch và tổng kết, đánh giá các mô hình sản xuất để khuyến cáo nhân rộng. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đề xuất xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng.

Tổ chức thực hiện đề xuất xây dựng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, chia sẻ dữ liệu và dữ liệu mở của tỉnh; phát triển ứng dụng, nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản; cung cấp dịch vụ truy vết và chứng thực thông tin trong từng công đoạn, từ khâu sản xuất đến khâu vận chuyển và đến tay người tiêu dùng trong chuỗi giá trị nông nghiệp giúp minh bạch hóa Chuỗi cung ứng; tối ưu chuỗi cung ứng; truy xuất được nguồn gốc; mô hình kinh tế nông nghiệp số; ứng dụng công nghệ số giám sát công trình thủy lợi, môi trường nuôi trồng thủy sản vùng nuôi trồng tập trung. Trước mắt, tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Dự án “Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp (WebGIS) phục vụ quản lý ngành và phát triển chuyển đổi số trong nông nghiệp đến năm 2030 tỉnh Tuyên Quang” đảm bảo tiến độ đề ra.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan tham gia các chương trình, đào tạo, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện hiệu quả Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2021-2025; tiếp tục đổi mới phương pháp khuyến nông để nâng cao hiệu quả hoạt động; các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phải đảm bảo có trọng tâm, gắn với phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị theo nhu cầu thị trường; làm tốt vai trò cầu nối khoa học công nghệ với nông dân.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất

Tiếp tục rà soát, hỗ trợ thành lập mới các HTX gắn với phương án sản xuất để phát huy vai trò “hạt nhân”, hiệu quả hoạt động, gia tăng tỷ lệ HTX tham gia vào các chuỗi liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn gắn với thị trường, phát triển sản phẩm OCOP; tổng hợp nhu cầu thực hiện các dự án, kế hoạch liên kết và triển khai thẩm định theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện. Hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố đôn đốc xử lý dứt điểm việc giải thể, chuyển đổi sang loại hình khác đối với các HTX yếu, kém đã ngừng hoạt động. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách đối với HTX

nông nghiệp. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn các trang trại, tổ hợp tác phát triển sản xuất, nhất là các mô hình phát triển gắn với du lịch cộng đồng, xây dựng nông thôn mới.

5. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp và nông thôn

Tổ chức thực hiện tốt, kịp thời, hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh. Tập trung các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; phát triển chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã, kinh tế trang trại; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Chủ động phối hợp, xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn (nếu có) trong quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

6. Làm tốt công tác quản lý chất lượng và ATTP hàng nông sản; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các tổ chức, cá nhân sản xuất, cung ứng giống, phân bón, vật tư nông lâm nghiệp không đảm bảo chất lượng, gây thiệt hại cho sản xuất. Tuyên truyền mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh an toàn thực phẩm; tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tổ chức sản xuất hàng nông sản theo tiêu chuẩn để sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Cụ thể hóa các giải pháp tham mưu thực hiện Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đến năm 2030. Tập trung đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng nông sản có hợp đồng liên kết, sản phẩm có thị trường tiêu thụ thuận lợi.

Tiếp tục hướng dẫn thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của cộng đồng về Chương trình OCOP, sự cần thiết và chính sách hỗ trợ của tỉnh. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Tích cực tuyên truyền, phổ biến và vận động, hưởng ứng tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản cho người dân trong tình hình đại dịch Covid - 19 đang diễn biến phức tạp. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, giới thiệu quảng bá tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp với các đơn vị có liên quan đẩy mạnh việc đưa các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản và sản phẩm OCOP lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

7. Chủ động các phương án phòng chống thiên tai

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 10/8/2021 về thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030*”. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ Văn phòng thường trực PCTT; tổ chức thường trực, theo dõi nắm bắt thông tin, báo cáo về tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh, đề xuất kịp thời các biện pháp giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

8. Quản lý và thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển nông thôn, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tạo chuyển biến nâng cao các tiêu chí, trong đó chú trọng các tiêu chí: Tổ chức sản xuất, thu nhập, bảo vệ môi trường ở nông thôn. Tích cực huy động toàn xã hội tham gia, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và hỗ trợ sản xuất hàng hóa để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, nhất là việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

9. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý ngành

Thường xuyên thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư. Tiếp tục áp dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tiếp cận các chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành công vụ.

Làm tốt công tác tiếp dân, tiếp nhận và xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của công dân theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin sâu rộng cho các cán bộ, công chức, viên chức toàn ngành. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp tới cán bộ, công nhân viên chức lao động của Sở. Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và giải quyết TTHC, đảm bảo việc giải quyết TTHC chính xác, kịp thời, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức.

10. Công tác xây dựng đảng, cơ quan đơn vị

Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng đảng, xây dựng cơ quan đơn vị, thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 khóa 11 và Nghị quyết Trung ương 4 khóa 12 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện tốt Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phát huy hơn nữa vai trò nêu gương của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý; làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nông nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh giao.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Xây dựng kế hoạch đề tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch này; chủ động đề ra các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị mình để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới tỉnh giao.

- Chủ động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên tiến độ, kết quả thực hiện; báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm theo đúng Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Giao phòng Kế hoạch-Tài chính theo dõi, giám sát, tổng hợp tiến độ, kết quả thực hiện; tham mưu kịp thời biện pháp chỉ đạo, điều hành hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ công tác năm 2023.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vượt thẩm quyền giải quyết, đề nghị các đơn vị gửi báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (báo cáo)
- UBND các huyện, thành phố; (phối hợp thực hiện)
- TT Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt